

Số: /NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Bãi bỏ các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân
tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XIX, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội Về việc sắp xếp
đơn vị hành chính cấp tỉnh;*

*Xét Tờ trình số 41/TTr-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh
đề nghị ban hành các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc áp dụng
và bãi bỏ Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang
và tỉnh Hà Giang trước khi sáp nhập; Báo cáo thẩm tra số 50/BC-HĐND
ngày 24 tháng 8 năm 2025 của Ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân tỉnh và ý
kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các Nghị quyết quy phạm pháp luật sau đây của
Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp**

**1. Bãi bỏ toàn bộ 15 Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân
tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp, gồm:**

1.1. Nghị quyết số 33/2013/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2013 Quy định
về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và mức chi cho các
giải thi đấu thể thao áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

1.2. Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2016 Về
mức trợ cấp đặc thù áp dụng đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc
tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Tuyên Quang.

1.3. Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2016 Quy định
khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường

và trở về nhà trong ngày; mức khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ thực hiện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

1.4. Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 03 tháng 07 năm 2018 Quy định thời gian, biểu mẫu báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm, kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm địa phương, dự toán, phân bổ và quyết toán ngân sách địa phương, nguyên tắc, tiêu chí phân bổ ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

1.5. Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 01 tháng 8 năm 2019 Quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

1.6. Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 3 năm 2022 Quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

1.7. Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2022 Quy định phân cấp thẩm quyền khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang.

1.8. Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 Sửa đổi bổ sung Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Mức trợ cấp đặc thù áp dụng đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Tuyên Quang.

1.9. Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023 Quy định định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

1.10. Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023 Quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

1.11. Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư các dự án nhóm C trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

1.12. Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 Quy định mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án được列入 quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 – 2025.

1.13. Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2024 Quy định về học phí năm học 2023-2024; mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập, mức chi trả cho đối tượng miễn, giảm học phí, mức hỗ trợ tiền đóng

học phí cho học sinh tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục; tiêu chí xác định địa bàn không đủ trường công lập có cấp tiểu học từ năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

1.14. Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2024 Quy định định mức lập dự toán đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

1.15. Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2024 Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Bãi bỏ toàn bộ 27 Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang trước sắp xếp, gồm:

2.1. Nghị quyết số 74/2012/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2012 Ban hành định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho các công trình thuộc Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2013-2020.

2.2. Nghị quyết số 87/2013/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2013 Quy định mức chi thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

2.3. Nghị quyết số 181/2015/NQ-HĐND ngày 24 tháng 4 năm 2015 Quy định tỷ lệ phần trăm phân chia khoản thu tiền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

2.4. Nghị quyết số 44/2016/NQ-HĐND 11 tháng 12 năm 2016 Quy định về khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ nấu ăn tập trung cho học sinh trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

2.5. Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2016 Về việc thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

2.6. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2018 Quy định nhiệm vụ chi, phân bổ chi phí quản lý chung và một số mức chi nhiệm vụ, dự án về tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

2.7. Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2018 Quy định mức chi thù lao cho người đọc, nghe, xem để kiểm tra, thẩm định nội dung báo chí lưu trữ trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

2.8. Nghị quyết số 30/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 Quy định một số nội dung, mức chi đặc thù và tỷ lệ phân bổ kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương từ nguồn thu xử phạt vi phạm

hành chính phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

2.9. Nghị quyết số 37/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 Hỗ trợ giá thuê mặt bằng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

2.10. Nghị quyết số 41/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 Phân cấp thẩm quyền phê duyệt đề án cho thuê quyền khai thác, quyết định thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc tỉnh Hà Giang quản lý.

2.11. Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 Sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 44/2016/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định về khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ nấu ăn tập trung cho học sinh trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

2.12. Nghị quyết số 31/2021/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2021 Quy định mức trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động làm việc tại Cơ sở quản lý người nghiện ma túy và người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

2.13. Nghị quyết số 32/2021/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2021 Quy định mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với Huấn luyện viên và vận động viên đang tập trung tập huấn, thi đấu tại các đội tuyển của tỉnh Hà Giang.

2.14. Nghị quyết số 53/2021/NQ-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2021 Quy định điều kiện về diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

2.15. Nghị quyết số 54/2021/NQ-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2021 Quy định mức hỗ trợ tiền ăn của Vận động viên thể thao hệ đào tạo tập trung tại Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao tỉnh Hà Giang.

2.16. Nghị quyết số 63/2021/NQ-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2021 Quy định một số mức chi hoạt động của Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp tỉnh Hà Giang.

2.17. Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2022 Quy định nội dung mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

2.18. Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 Quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn và hằng năm sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

2.19. Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 Quy định phân định nhiệm vụ chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

2.20. Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2024 Quy định mức chi cụ thể thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

2.21. Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2024 Quy định tặng kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Hà Giang”.

2.22. Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2024 Phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với công trình điện có nguồn ngân sách nhà nước.

2.23. Nghị quyết số 15/2024/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2024 Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Giang.

2.24. Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2024 Quy định thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Giang.

2.25. Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2024 Thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý của tỉnh Hà Giang.

2.26. Nghị quyết 27/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2024 Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Hà Giang từ năm học 2024-2025.

2.27. Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2025 Quy định một số chính sách về bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Điều 2. Bãi bỏ điểm 2.2 khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang (trước sắp xếp) quy định các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp chuyên đề lần thứ 2 thông qua ngày 25 tháng 8 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Cục KTVB&QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Các ban, sở, ngành;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và PT, TH tỉnh Tuyên Quang;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm TT&CB tỉnh;
- Cơ sở dữ liệu PL tỉnh;
- Lưu: VT.

(đăng tải)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hầu Minh Lợi